TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5 - 2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và GĐ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và ông Hồ Viết Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú – Thư ký TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

bà Nguyễn Thị Phương Nam . Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H. Sinh năm 1982. Có mặt.

Trú tại: Xóm L, xã H, huyện Q, Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn T. Sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm L, xã H, huyện Q, Nghệ An.

Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Ma lai xi a.

Phiên tòa có báo Bà Trương Thị Th . Sinh năm 1961. Trú tại: Xóm L, xã H, huyện Q, Nghệ An tham gia nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ Đơn xin ly hôn đề ngày 27/4/2018, bản tự khai, tại phiên tòa thì nguyên đơn là chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Trương Văn T tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới nhau từ năm 2006 đến ngày 03/3/2009 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ

chồng chung sống, làm nhà ở riêng tại đất mẹ chồng ở xóm L, H. Vợ chồng chung sống tình cảm bình thường và có 2 con chung, năm 2014 anh T đi xuất khẩu lao động tại Malaixia, lúc đầu còn gửi tiền cùng chị nuôi con, trả nợ ngân hàng nhưng từ năm 2016 giữa hai vợ chồng đã xẩy ra mâu thuẫn và ít liên lạc với nhau, từ năm 2017 thì hai vợ chồng không liên lạc, anh T không gửi tiền và cũng không quan tâm nhau nữa. Nay chị H cảm thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trương Thủy T1 sinh ngày 01/6/2006 và Trương Thủy S sinh ngày 15/11/2012. Hiện tại do chị phải đi làm ăn xa nên hai con đang sống cùng với bà nội là Trương Thị Th, sinh năm 1961 (*mẹ đẻ anh T*) từ năm 2017 cho đến nay. Ly hôn, chị H muốn được nuôi 1 con, nhưng anh T đang ở nước ngoài nên chị xin được nuôi 2 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng có nhà cấp 4, đất nông ngiệp, đất rừng. Ly hôn, chị chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Trương Văn T đã được Tòa án tống đạt các thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định từ ngày 20/8/2018 đến nay nhưng không có kết quả và vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến về việc ly hôn gửi về Tòa án,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Th trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh T, trước đó vợ chồng tình cảm bình thường, năm 2014 anh T đi lao động ở Malaixia thường xuyên liên lạc và gửi tiền về nuôi con, từ tháng 6/2017 chị H bỏ nhà đi đâu bà không rõ, giao lại 2 cháu cho bà nuôi. Bà đã thông báo việc chị H ly hôn cho anh T biết nhưng nay chưa có kết quả và bà xin nhận các văn bản của Tòa án để báo lại cho anh T biết.

Ý kiến của 2 cháu Trương Thủy T1 và Trương Thủy S trình bày: Hiện các cháu đang đi học và ở với bà nội. Bố mẹ ly hôn các cháu xin được ở với bố.

Đại diện VKSND tỉnh Nghệ An tại phiên tòa đề nghị: Về thủ tục ủy thác tư pháp Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định, tuy nhiên kết quả ủy thác lần 2 chưa đến hạn (03/6/2019) nên đề nghị HĐ XX tạm ngưng phiên tòa chờ kết quả ủy thác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Văn T hiện đang ở nước ngoài, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tiến hành gửi, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T qua ủy thác Tư pháp với thời gian dài, từ ngày 20/8/2018 đã quá thời hạn với thời gian dài nhưng không có kết quả trả lời. Mặt khác Tòa án đã tiến hành xác minh, giao trách nhiệm cho người thân liên hệ và thông báo cho anh T theo hướng dẫn tại Công văn số 253/ 2018 của TAND Tối cao nhưng vẫn không nhận được ý kiến phản hồi của anh T. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt theo quy định.

[2]. Về nội dung: Chị Trương Thị H và anh Trương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An ngày 03/3/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống, tình cảm bình thường và anh T đi lao động xuất khẩu ở nước ngoài. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng sống xa cách về địa lý, không quan tâm nhau về vật chất và tinh thần, không tin tưởng và tôn trọng nhau. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ được ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Trương Thủy T1 và Trương Thủy S. Hiện tại các cháu đang sống với bà nội là bà Trương Thị Th. Ly hôn, chị H xin nuôi 2 con, anh T đang ở nước ngoài, các cháu có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, anh T đang ở nước ngoài nên cần giao cả 2 con cho chị H nuôi, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Sau này anh T về nước các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi hoặc yêu cầu cấp dưỡng Tòa án sẽ giải quyết khi có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ: Tài sản chung và nợ chung chị H chưa yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí, lệ phí ủy thác: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2, Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 và Điều 478, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H. Cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Trương Văn T.

[2]. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung của vợ chồng là Trương Thủy T1 sinh ngày 01/6/2006 và Trương Thủy S sinh ngày 15/11/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn T. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi hoặc yêu cầu cấp dưỡng, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án chưa giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0000748 ngày 03/7/2018.

Về lệ phí ủy thác: Chị Trương Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0000824 ngày 31/7/2018.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ Bản án sơ

thẩm (Tống đạt Bản án cho bà Th và bà Th có trách nhiệm thông báo để anh T biết thực hiện quyền kháng cáo)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự; (Bà Thành).
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hạ Sơn, Quỳ Hợp;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Hà